

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v tuyên truyền thực hiện
pháp luật về điện

Hải An, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND-UBND quận;
- Văn phòng Quận ủy;
- Các ban, ngành trên địa bàn quận;
- UBMTTQ, các đoàn thể CT-XH thuộc quận;
- UBND các phường;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn quận.

Thời gian vừa qua trên toàn quốc và tại thành phố Hải Phòng phát sinh nhiều vụ cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Phần lớn các vụ cháy xảy ra đều do các thiết bị điện bị chập làm phát sinh tia lửa điện.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về điện trên địa bàn,

1. Ủy ban nhân dân quận đề nghị các tổ chức, hộ gia đình đang sinh sống, làm việc trên địa bàn quận thực hiện nghiêm các quy định về quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân khi sử dụng điện; thường xuyên tổ chức kiểm định các thiết bị, dụng cụ điện để đảm bảo an toàn trong suốt quá trình sử dụng.

2. Ủy ban nhân dân quận trích một số điều Luật Điện lực và Văn bản số 06/VBHN-BCT ngày 24/01/2018 “quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện” để tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống, làm việc trên địa bàn quận; một số quy định như sau:

A. Luật Điện lực quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện như sau:

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện

1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:

- a) Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;
- b) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Yêu cầu bên bán điện kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;
- d) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin liên quan đến việc mua bán điện và hướng dẫn về an toàn điện;

đ) Được bồi thường thiệt hại do bên bán điện gây ra theo quy định của pháp luật;

e) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;

g) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực của bên bán điện;

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng mua bán điện;

b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng điện;

c) Kịp thời cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện khi nhận được thông báo của bên bán điện trong các trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật này;

d) Thông báo cho bên bán điện biết trước năm ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, trước mười lăm ngày khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện;

đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;

e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;

g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;

h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện;

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn

1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền sau đây:

a) Các quyền quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này;

b) Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực;

c) Được đấu nối trực tiếp vào lưới điện truyền tải quốc gia.

2. Khách hàng sử dụng điện lớn có các nghĩa vụ sau đây:

a) Các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này;

b) Thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, an toàn điện và nội dung khác đã được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, truyền tải điện;

c) Bảo đảm trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện để đấu nối vào lưới điện truyền tải quốc gia;

d) Thực hiện các lệnh thao tác của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia.

B. Luật Điện lực quy định về an toàn trong sử dụng điện cho sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ và trong việc sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp như sau:

Điều 57. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện các quy định về an toàn điện, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Các thiết bị, hệ thống thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được kiểm tra nghiệm thu, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động.

3. Trạm điện, trang thiết bị điện cao áp và đường dây cao áp nội bộ phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.

4. Các thiết bị điện phải phù hợp với “Tiêu chuẩn Việt Nam - Thiết bị điện hạ áp - Yêu cầu chung về bảo vệ chống điện giật” và “Tiêu chuẩn Việt Nam - Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện” để chống tai nạn điện giật.

5. Các đường dẫn điện, dây điện phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng. Không dùng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại để làm dây “trung tính làm việc”, trừ trường hợp đặc biệt phải có thiết kế riêng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 54 của Luật này.

7. Các thiết bị điện dùng trong khai thác khoáng sản, dụng cụ điện, thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn có liên quan.

Điều 58. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ

1. Tổng công suất sử dụng của các trang thiết bị điện dùng trong văn phòng, phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với công suất thiết kế; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Không để trang thiết bị điện phát nhiệt gần đồ vật dễ cháy, nổ.

3. Các trang thiết bị điện phải được kiểm tra, bảo trì theo quy định, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn về điện và không gây nguy hiểm cho người sử dụng.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện.

5. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế đã được duyệt.

6. Các nhánh đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải bảo đảm các điều kiện về an toàn điện, mỹ quan và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.

7. Trong mạch điện ba pha bốn dây, áp-tô-mát, cầu dao, cầu chì và các thiết bị đóng cắt điện khác không được đấu vào dây trung tính.

8. Trong mạch điện một pha hai dây, cầu chì và công tắc phải đấu vào dây pha, không được đấu vào dây trung tính. Khuyến khích lắp đặt áp-tô-mát, cầu dao hai cực để đóng cắt đồng thời cả hai dây.

Điều 59. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp

1. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là dùng nguồn điện có mức điện áp thích hợp đấu nối trực tiếp vào hàng rào, vật cản, vật che chắn của khu vực được bảo vệ (sau đây gọi chung là hàng rào điện) để ngăn cản việc xâm phạm khu vực được bảo vệ và phát tín hiệu báo động cho người bảo vệ khu vực đó biết.

2. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng các biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Hàng rào điện phải được thiết kế, lắp đặt tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên đối với người và gia súc, có biển báo nguy hiểm, không gây ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống điện, không gây nguy hiểm cho khu vực lân cận và môi trường sống. Người quản lý, sử dụng hàng rào điện phải được đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ về điện.

4. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình quy định khu vực được phép sử dụng hàng rào điện.

5. Bộ trưởng Bộ Công thương quy định tiêu chuẩn và điều kiện sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp.

CI. Một số quy định về kiểm định điện tại Văn bản số 06/VBHN-BCT ngày 24/01/2018 “quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện”, như sau:

Điều 4. Danh mục các thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định

1. Danh mục các thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (Gồm: Chông vét van; máy biến áp; máy cắt; cáp điện; cầu dao cách ly, cầu dao tiếp địa; sào cách điện)

2. Căn cứ tình hình thực tế, Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung “Danh mục các thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định” phù hợp với yêu cầu quản lý, điều kiện kỹ thuật, công nghệ của các thiết bị, dụng cụ điện và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung kiểm định

Nội dung kiểm định được quy định cụ thể trong các quy trình kiểm định được ban hành tương ứng với từng loại thiết bị, dụng cụ điện, bao gồm một hoặc nhiều nội dung chính sau:

1. Kiểm tra bên ngoài.
2. Đo điện trở cách điện.
3. Đo điện trở của các cuộn dây.
4. Kiểm tra độ bền của điện môi.
5. Đo điện trở tiếp xúc.
6. Đo dòng điện rò.
7. Đo các thông số đóng cắt thiết bị.

8. Kiểm tra hoạt động của các cơ cấu an toàn, các bộ phận có chức năng bảo vệ như bộ điều tốc, phanh hãm.

Điều 6. Chu kỳ kiểm định

1. Kiểm định lần đầu

Kiểm định lần đầu thực hiện trước khi đưa vào sử dụng, vận hành thiết bị, dụng cụ điện.

2. Kiểm định định kỳ được thực hiện trong quá trình sử dụng, vận hành thiết bị, dụng cụ điện.

a) Đối với các thiết bị điện trong dây chuyền đang vận hành không thể tách rời để kiểm định riêng lẻ, được kiểm định theo chu kỳ đại tu dây chuyền thiết bị trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Đối với các thiết bị điện không thuộc điểm a khoản này, được kiểm định định kỳ theo quy định của nhà sản xuất, nhưng không quá 36 tháng đối với các thiết bị, dụng cụ điện quy định tại Mục II và Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT .

3. Kiểm định bất thường

Thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi đã khắc phục xong sự cố hoặc theo nhu cầu của các tổ chức/cá nhân sử dụng, vận hành thiết bị, dụng cụ điện.

Điều 7. Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện 5

1. Việc kiểm định các thiết bị, dụng cụ điện được thực hiện bởi tổ chức kiểm định đáp ứng yêu cầu tại Điều 9 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định theo quy định.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

2. Nội dung quy trình kiểm định do tổ chức kiểm định xây dựng cho từng loại thiết bị, dụng cụ trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam; quy định, hướng dẫn của nhà chế tạo. Các hạng mục và phương pháp kiểm định phải được thể hiện trong từng quy trình cụ thể.

3. Ngay sau khi kết thúc kiểm định, thiết bị, tổ chức thực hiện việc kiểm định thực hiện dán tem kiểm định cho thiết bị, dụng cụ điện đạt yêu cầu.

a) Mẫu tem kiểm định theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 33/2015/TT-BCT. Vị trí dán tem không bị che khuất, dễ quan sát và tránh được tác động không có lợi của môi trường;

b) Trường hợp thiết bị, dụng cụ điện ở vị trí hoặc môi trường không thể thực hiện việc dán tem thì khi kết thúc kiểm định, tổ chức thực hiện việc kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho thiết bị, dụng cụ điện thay cho việc dán tem.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng HĐND-UBND quận (đăng tin trên cổng thông tin điện tử quận);
- Trung tâm văn hóa-thông tin-thể thao (tuyên truyền trên hệ thống phát thanh);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Kim Oanh